**ÔN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**

**TOÁN**

**-- 173 --**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kỹ năng đếm đọc, viết, so sánh, làm tròn được các số trong phạm vi 100.000.

- Củng cố kỹ năng cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100.000 và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.

- Ôn tập về các đọc thông tin trên bảng số liệu thống kê.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - GV tổ chức trò chơi: “Đố bạn”  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**:  **(20-22’)**  **-** Mục tiêu:  + Ôn tập cách xác định được số trên tia số.  + Xác định được số liền trước,số liền sau trên tia số.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1/T113**  - GV vẽ, mở slide cho HS quan sát và thảo luận nhóm đôi.  - GV mời HS trình bày tại chỗ hoặc lên bảng.  - GV hướng dẫn,gợi ý những bạn còn yếu...  - GV nhận xét tuyên dương.  b.Làm tròn số 6200 đến hàng chục nghìn.  c.Sắp xếp các số dưới đây theo thứ tự từ bé đến lớn: 15 896, 15 968, 15 986, 15 698  - GV mời HS nhận xét đánh giá bài làm của bạn.  **Bài 2/T113**  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở ô ly.  - GV mời HS chữa bài,nhận xét bài của bạn.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động vận dụng: (5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **Bài 3/T113**  *\* Nhớ, hiểu và nêu được ý nghĩa của việc sử dụng bảng thống kê số liệu vào cuộc sống.*  - GV : HS quan sát bảng số liệu,thảo luận và trả lời nhóm.   1. Tháng 11 cửa hàng bán được bao nhiêu mi li lit tinh dầu tràm ? 2. Tháng nào cửa hàng bán được nhiều tinh dầu tràm nhất ? 3. Cả ba tháng cửa hàng bán được bao nhiêu mi li lit dầu tràm ?   => GV chốt, gợi ý giúp hs nói ý nghĩa của việc sử dụng bảng số liệu thống kê trong cuộc sống.  **4. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi:  HS đố bạn đếm theo yêu cầu, đém các số tròn chục bắt đầu từ 10.000.  Số liền sau của số 879 324 là ?  Số liền trước của số 89457 là ?  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận và làm vào vở bài tập.  - HS vẽ sơ đồ và ghi số vào vở của mình.  - HS các bạn khá có thể hướng dẫn các bạn yếu cách vẽ sơ đồ vào vở.  - HS trình bày và nêu lý do chọn số các số điền vào tia số .  - HS nhận xét bổ sung bài của bạn.  - HS nêu làm tròn số 62 000 làm tròn đến hàng chục nghìn là số 60 000.  - HS sắp xếp :  15 698, 15 896, 15 968, 15 986.  - HS nhận xét,nêu ý kiến.  - HS thực hiện bài làm vào vở.  Một HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét,sửa bài của bạn,đổi chéo vở kt bài của bạn.  + HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS thực hiện yêu cầu.  Quan sát bảng thống kê em thấy:  Tháng 10 bán được 3200 ml tinh dầu tràm.  Tháng 11 bán được 2250 ml tinh dầu tràm.  Tháng 12 bán được 4800 ml tinh dầu tràm.   1. Tháng 11 cửa hàng bán được 2250 mi-li-lít tinh dầu tràm.   b) Tháng 12 cửa hàng bán được nhiều tinh dầu tràm nhất.  c) Cả 3 tháng cửa hàng bán được số mi-li-lít tinh dầu tràm là:  3200 + 2250 + 4800 = 10250 (ml)  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

**ÔN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**TOÁN**

**-- 174 --**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**-** Củng cố kĩ năng nhận biết trung điểm của đoạn thẳng, hình tròn, tâm, đường kính, bán kính, tính được chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV mở slide cho HS tham gia trò chơi vượt chướng ngại vật.  Các slide có chứa các phép tính :  a) 12893 + 59229 b) 62832 - 18492  c) 3819 x 8 d) 13524 : 6  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **(15-20’)**  **-** Mục tiêu:  + Luyện tập kĩ năng nhận biết trung điểm của đoạn thẳng, hình tròn, tâm, đường kính, bán kính, tính được chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 4/T114**  \* Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính, trung điểm của hình tròn.    - GV yêu cầu hs làm việc nhóm đôi: nói cho bạn nghe tâm, đường kính, bán kính của mỗi hình tròn.  b) Đọc tên trung điểm của đoạn thẳng BC.  - GV mời HS trình bày ,HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  **Bài 5/114**  \* HS nắm chắc cách tính diện tích, chu vi hình chữ nhật,hình vuông.  *Quan sát hình vẽ,chọn câu trả lời đúng.*    - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi vào vở ô ly.   1. Diện tích hình B gấp 2 lần diện tích hình A. 2. Diện tích hình C gấp 4 lần diện tích hình A. 3. Chu vi hình B gấp 2 lần chu vi hình A. 4. Chu vi hình C gấp 5 lần chu vi hình A.   - GV mời hs trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  **3. Hoạt động vận dụng: (5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **Bài 6/T114**  *\* Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.*  - GV: Theo em, mỗi quả cân dưới đây nặng bao nhiêu gam ? Biết rằng các quả cân có cân nặng bằng nhau.  - GV : quả dưa nặng bao nhiêu gam ?  - Mỗi quả cân nặng bao nhiêu gam ?  - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi “ Bán hàng ”  - GV mượn thư viện cân và quả cân để hs thực hiện( nếu có ).  - GV có thể sử dụng cân tay để hs chơi bán hàng.  - GV gợi ý để hs lựa chọn phân vai.  - GV yêu cầu HS nhận xét các bạn.  **4. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  a)72122 b) 44340   1. 30552 d) 2254   - HS thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Hình tròn tâm O bán kính OB, OC.  Hình tròn tâm A bán kính AD.  b) Điểm O là trung điểm của đoạn thẳng BC.  - HS nhận xét bài của bạn, bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận rồi làm bài vào vở.  Hình A gồm 4 ô vuông có cạnh dài 2 cm.  + Diện tích hình A là: 2 × 2 = 4 (cm2)  + Chu vi hình A là: 2 × 4 = 8 (cm)  Hình B gồm 8 ô vuông, chiều dài 4 cm, chiều rộng 2 cm.  + Diện tích hình B là: 4 × 2 = 8 (cm2)  + Chu vi hình B là: (4 + 2) × 2 = 12 (cm)  Hình C gồm 20 ô vuông, chiều dài 5 cm, chiều rộng 4 cm.  + Diện tích hình C là: 5 × 4 = 20 (cm2)  + Chu vi hình C là: (5 + 4) × 2 = 18 (cm)  Vậy câu đúng là: câu a  Câu : b, c, d là sai.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS: Qủa dưa nặng :  đổi 1kg 500 g = 1500 g  - Vậy quả dưa là 1500g  - Quan sát ta thấy 1 quả dưa bằng 3 quả cân.  1500 : 3 = 500  => Vậy mỗi quả cân là 500 g  - HS tham gia trò chơi.  - HS lựa chọn vai: người bán hàng,khách hàng .  - HS nhận xét, nêu và bổ sung ý kiến. |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

....................................................................................................................................................... .......................................................................................................................................................